

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

Điều 1. Sửa đổi khoản 1, khoản 10, khoản 11 và khoản 15 Điều 2 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, Điều 2 như sau:

1. *Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn (Short Range Device) là thiết bị vô tuyến phát, thu-phát tín hiệu một chiều hoặc hai chiều, ít khả năng gây nhiễu có hại cho các thiết bị vô tuyến khác. Các chủng loại thiết bị vô tuyến cự ly ngắn được liệt kê tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.*

2. Sửa đổi khoản 11, Điều 2 như sau:

11. *Thiết bị truyền hình ảnh không dây (Wireless Video Transmitter)*

Thiết bị truyền hình ảnh không dây dùng để truyền dữ liệu hình ảnh (hoặc dữ liệu hình ảnh và âm thanh) về hệ thống xử lý qua giao diện vô tuyến.

Một số loại thiết bị truyền hình ảnh không dây điển hình như webcam không dây, camera không dây, thiết bị truyền hình ảnh không dây qua giao diện công USB từ máy tính.

3. Sửa đổi khoản 15, Điều 2 như sau:

15. Thiết bị cảm biến ra-đa trong thông tin giao thông (Automotive Radar, Radar sensor hoặc Road Transport and Traffic Telematics) là thiết bị ra-đa cự ly ngắn dùng cho các ứng dụng trong thông tin giao thông (đường bộ hoặc đường sắt) như điều khiển hành trình, phát hiện, cảnh báo, tránh va chạm giữa phương tiện giao thông với vật thể xung quanh.

Điều 2. Bổ sung khoản 2, khoản 3 vào Điều 4 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như sau:

2. Thiết bị thuộc Danh mục nhưng không đáp ứng điều kiện kỹ thuật và khai thác tương ứng tại Phụ lục 2 đến Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này thì không được sử dụng tại Việt Nam. Riêng trường hợp quy định cụ thể tại Phụ lục 6 và Phụ lục 8 của Thông tư này thì được phép sử dụng nhưng phải thực hiện các thủ tục để được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

3. Đối với thiết bị vô tuyến cự ly ngắn có thể hoạt động ở nhiều mức công suất phát khác nhau hoặc nhiều băng tần khác nhau hoặc có dải tần số hoạt động rộng, trong đó có trường hợp không phù hợp với quy định tại Thông tư này, tổ chức, cá nhân chỉ được phép sử dụng, sản xuất, nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam nếu thiết bị có khả năng cố định các thông số về tần số, mức công suất hoạt động theo quy định tại các Phụ lục tương ứng ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như Phụ lục A ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng thiết bị nhận dạng vô tuyến điện hoạt động tại băng tần 866-868 MHz trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng nhưng phải ngừng sử dụng khi gây nhiễu có hại cho các thiết bị vô tuyến điện được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2018.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) để được hướng dẫn hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Công thông tin điện tử;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, CTS.250.

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

Phụ lục A

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC PHỤ LỤC CỦA THÔNG TƯ SỐ 46/2016/TT-BTTTT

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2018/TT-BTTTT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Sửa đổi điểm 1.13 Phụ lục 1 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như sau:

| STT | Loại thiết bị vô tuyến điện |
|------|--|
| 1.13 | Thiết bị cảm biến ra-đa trong thông tin giao thông |

2. Sửa đổi, bổ sung các điểm 3, 6, 8, 33, 37, 41 Phụ lục 2 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như sau:

| STT | BĂNG TẦN | LOẠI THIẾT BỊ HOẶC ỨNG DỤNG VÔ TUYẾN ĐIỆN | PHÁT XẠ CHÍNH | PHÁT XẠ GIÁ (HOẶC MẬT ĐỘ PHỔ PHÁT XẠ) |
|-----|-------------------|--|---------------------------------------|--|
| | A | B | C | D |
| 3. | 115 ÷ 148,5 kHz | Thiết bị vòng từ | ≤ 42 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |
| | 148,5 ÷ 190 kHz | Thiết bị vòng từ (dùng trong thông tin y tế) | ≤ 30 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |
| 6. | 3,155 ÷ 3,400 MHz | Thiết bị âm thanh không dây dùng cho trợ thính | ≤ 13,5 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |
| | 3951 ÷ 4517 kHz | Thiết bị vòng từ | ≤ 9 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |
| 8. | 10,2 ÷ 11 MHz | Thiết bị âm thanh không dây dùng cho trợ thính | ≤ 4 μW ERP | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |
| | | Thiết bị vòng từ | ≤ 9 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |
| 33. | 406,0 ÷ 406,1 MHz | Thiết bị phao vô tuyến chỉ báo vị trí khẩn cấp (EPIRB) | ≤ 12,2 W ERP | ≥ 20 dBc tại độ lệch tần số ± 3 kHz đến ± 7 kHz so với tần số sóng mang; ≥ 30 dBc tại độ lệch tần số ± 7 kHz đến ± 12 kHz so với tần số sóng mang; ≥ 35 dBc tại độ lệch tần số ± 12 kHz đến ± 24 kHz so với tần số sóng mang; ≥ 40 dBc tại độ lệch tần số -24 kHz so với tần số sóng mang đến tần số 406,0 MHz và tại độ lệch +24 kHz so với tần số sóng mang đến tần số 406,1 MHz. |
| | 121,5 MHz | Thiết bị phao vô tuyến chỉ báo vị trí khẩn cấp (EPIRB) (trang bị tính năng định vị vô tuyến trên tần số 121,5 MHz) | ≥ 25 mW ERP ≤ 100 mW ERP | Theo giới hạn phát xạ giả 11 |
| 37. | 470 ÷ 694 MHz | Thiết bị âm thanh không dây (dùng cho các sự kiện) | ≤ 30 mW ERP (**) | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát |

| | | | | |
|-----|-----------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 41. | 1880 ÷ 1900 MHz | Thiết bị điện thoại không dây | ≤ 250 mW EIRP ¹ | Theo giới hạn phát xạ giả 2 |
| | 1795 ÷ 1800 MHz | Thiết bị âm thanh không dây | ≤ 20 mW EIRP | Theo giới hạn phát xạ giả 2 |

(**): Thiết bị âm thanh không dây sử dụng băng tần 470-608 MHz trong lĩnh vực sản xuất, điều hành chương trình phát thanh, truyền hình với mức công suất phát trên 30 mW ERP nhưng không quá 250 mW ERP chỉ được sử dụng khi có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

2.11 Giới hạn phát xạ giả 11:

| Tần số (f) | Mức giới hạn |
|---|----------------------|
| 108 MHz $\leq f \leq$ 137 MHz; 156 MHz $\leq f \leq$ 162 MHz; 406,0 MHz $\leq f \leq$ 406,1 MHz | -16 dBm (25 μ W) |

3. Xóa bỏ băng tần 866-868 MHz tại Phụ lục 2 và Phụ lục 6 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT.

4. Sửa đổi điều kiện sử dụng băng tần 470-694 MHz của Phụ lục 8 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như sau:

| | | | |
|-------------------|-------------------|-------------------------------------|--|
| 470 ÷ 694 MHz (*) | ≤ 30 mW ERP | ≥ 40 dBc ở đầu ra của máy phát | <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị âm thanh không dây chuyên dùng cho các sự kiện - Thiết bị phải có khả năng tự động điều chỉnh và điều chỉnh được tần số hoạt động. - Thiết bị không được hoạt động trùng với các kênh truyền hình quảng bá đang phát sóng tại khu vực khai thác. - Khoảng cách tối thiểu giữa tần số trung tâm của thiết bị khi hoạt động và (các) kênh tần số truyền hình kề trên, kề dưới trong khu vực khai thác là 400 kHz. - Thiết bị không được gây nhiễu có hại cho thiết bị thu truyền hình quảng bá trong khu vực khai thác. |
| 1795 ÷ 1800 MHz | ≤ 20 mW EIRP | Theo giới hạn phát xạ giả 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Băng tần này được sử dụng cho thiết bị microphone không dây. - Thiết bị microphone không dây cài áo được phép hoạt động ở mức công suất phát tối đa 50 mW EIRP. |

¹ EIRP (Equivalent Isotropically Radiated Power): Công suất phát xạ đẳng hướng tương đương.

(*): Thiết bị âm thanh không dây sử dụng băng tần 470-608 MHz trong lĩnh vực sản xuất, điều hành chương trình phát thanh, truyền hình với mức công suất phát trên 30 mW ERP nhưng không quá 250 mW ERP được sử dụng khi có giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

5. Sửa đổi tiêu đề Phụ lục 15 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT như sau:

“ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT VÀ KHAI THÁC ĐỐI VỚI THIẾT BỊ CẢM BIẾN RA-ĐA TRONG THÔNG TIN GIAO THÔNG ĐƯỢC MIỄN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN”

6. Bổ sung vào Phụ lục 16 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT các nội dung như sau:

| | | | |
|-----------------|-------------------------------------|-----------------------------|---|
| 148,5 ÷ 190 kHz | ≤ 30 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Sử dụng cho lĩnh vực thông tin y tế. - Thiết bị phải được bảo đảm hoạt động với giới hạn tỷ lệ thời gian (Duty cycle) không quá 10%. |
| 3951 ÷ 4517 kHz | ≤ 9 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Sử dụng trong lĩnh vực thông tin đường sắt giữa tàu và đường ray. - Thiết bị phải được bảo đảm hoạt động với giới hạn tỷ lệ thời gian (Duty cycle) không quá 1%. |
| 10,2 ÷ 11 MHz | ≤ 9 dBμA/m đo tại khoảng cách 10 m | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | |

7. Bổ sung kênh tần số 121,5 MHz và bổ sung điều kiện sử dụng tại Phụ lục 19 của Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT các nội dung như sau:

| BĂNG TẦN | PHÁT XẠ CHÍNH | PHÁT XẠ GIẢ HOẶC MẬT NẠ PHỔ PHÁT XẠ (công suất tối đa hoặc độ suy giảm phát xạ tối thiểu) | LOẠI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN | Điều kiện khác |
|----------|---------------|---|-----------------------------|----------------|
| | | | | |

| | | | | |
|---------------------------|-----------------------------|---|--|---|
| 156,025 ÷ 162,025 MHz (*) | ≤ 7,7 W ERP (12,5 W EIRP) | Theo giới hạn phát xạ giả 9 | Thiết bị nhận dạng tự động (AIS). | Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị có trách nhiệm cài đặt, cung cấp các thông tin, dữ liệu nhận dạng có liên quan theo quy định của Pháp luật. |
| 406,0 ÷ 406,1 MHz | ≤ 12,2 W ERP | <p>≥ 20 dBc tại độ lệch tần số ± 3 kHz đến ± 7 kHz so với tần số sóng mang;</p> <p>≥ 30 dBc tại độ lệch tần số ± 7 kHz đến ± 12 kHz so với tần số sóng mang;</p> <p>≥ 35 dBc tại độ lệch tần số ± 12 kHz đến ± 24 kHz so với tần số sóng mang;</p> <p>≥ 40 dBc tại độ lệch tần số -24 kHz so với tần số sóng mang đến tần số 406,0 MHz và tại độ lệch +24 kHz so với tần số sóng mang đến tần số 406,1 MHz.</p> | Thiết bị phao vô tuyến chỉ báo vị trí khẩn cấp (EPIRB) | <p>- Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị có trách nhiệm cài đặt, cung cấp các thông tin, dữ liệu nhận dạng có liên quan theo quy định của Pháp luật.</p> <p>- Phương thức phát xạ trên tần số 121,5 MHz: A3X. Tần số này được sử dụng cho mục đích định vị vô tuyến phụ trợ cho thiết bị EPIRB.</p> |
| 121,5 MHz | ≥ 25 mW ERP ≤ 100 mW ERP | Giới hạn phát xạ giả 11 | | |

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cho thiết bị EPIRB, AIS, SART, AIS-SART thì thực hiện các thủ tục đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.